

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2022

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “Công ty I.P.A”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2022 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính Riêng

Kết quả kinh doanh Quý 4 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 4.2022	Quý 4.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	1.130.246.639	17.428.314.411	-16.298.067.772	-94%
2	Giá vốn hàng bán	636.914.769	479.391.347	157.523.422	33%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	41.465.543.543	101.561.277.889	-60.095.734.346	-59%
4	Chi phí tài chính	291.383.346.043	39.674.905.670	251.708.440.373	634%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.285.783.511	5.351.644.412	-2.065.860.901	-39%
6	Thu nhập khác	343.225.887.665	0	343.225.887.665	
7	Chi phí khác	267.610.813	494.978.107	-227.367.294	-46%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	90.248.022.711	51.964.075.917	38.283.946.794	74%

Lợi nhuận Báo cáo tài chính Riêng sau thuế TNDN kỳ này tăng 38,3 tỷ đồng (tương ứng 74%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 60 tỷ đồng chủ yếu do kỳ trước có phát sinh các khoản thu nhập mà kỳ này không có.
- **Chi phí tài chính tăng** do lãi trái phiếu tăng 37 tỷ đồng và phát sinh chi phí dự phòng đầu tư tài chính tăng mạnh so với kỳ trước;
- **Thu nhập khác** tăng do đánh giá lại tài sản khi góp vốn vào công ty con.

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất

Kết quả kinh doanh Quý 4 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 4.2022	Quý 4.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	73.722.108.945	84.688.730.297	-10.966.621.352	-13%
2	Giá vốn hàng bán	34.754.562.795	32.506.377.904	2.248.184.891	7%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	74.760.917.348	139.445.898.149	-64.684.980.801	-46%
4	Chi phí tài chính	325.615.593.285	76.227.711.782	249.387.881.503	327%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-5.301.791.094	88.032.131.500	-93.333.922.594	-106%
6	Chi phí bán hàng	1.638.266.085	1.673.661.053	-35.394.968	-2%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.425.447.965	11.829.023.931	10.596.424.034	90%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-174.553.849.030	193.950.766.581	-368.504.615.611	-190%

Lợi nhuận Báo cáo tài chính Hợp nhất sau thuế TNDN kỳ này giảm 368 tỷ đồng (tương ứng giảm 190%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm do kỳ trước phát sinh các khoản thu nhập từ đầu tư mà kỳ này không có;
- **Chi phí tài chính** tăng do chi phí lãi trái phiếu và chi phí dự phòng đầu tư tài chính tăng mạnh so với kỳ trước;
- **Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết** giảm mạnh so với kỳ trước do lợi nhuận ghi nhận từ VNDirect giảm;
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng lên do tăng thêm chi phí của các công ty con mới hợp nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

T/M CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO